

# LESSON 8

## COMPARATIVE – SUPERLATIVE



Let's  
Learn!

So sánh hơn  
So sánh nhất



### Comparatives

So sánh hơn của tính từ sử dụng khi đưa ra phép so sánh giữa 2 đối tượng hoặc nhóm đối tượng.

| Form (Cấu trúc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| S1 + be + adj-er + than O2 (S2 + be).<br>S1 + be + more + adj + than O2 (S2 + be).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | A car is <u>bigger than</u> a bike.<br>He is <u>more careful than</u> his brother.                                                                                                   |
| How to form comparative adjectives (Cách biến đổi tính từ so sánh hơn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                      |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tính từ ngắn: (1 âm tiết)<br/>Kết thúc bằng "e" → thêm r<br/>Kết thúc bằng 1 nguyên âm (u, e, o, a, i) và 1 phụ âm (trừ h, w, x, y, z) → nhân đôi phụ âm cuối, rồi thêm "er"</li> <li>Các tính từ ngắn còn lại thêm +er</li> <li>- Đối với tính từ dài (từ 2 âm tiết trở lên) → thêm "more" trước tính từ</li> <li>Lưu ý: tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng y → đổi y thành ier</li> <li>Tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng er, ow, et → thêm "er"</li> </ul> | <p>wide → wider<br/>hot → hotter<br/><br/>cold → colder<br/>interesting → more interesting<br/>pretty → prettier<br/>narrow → narrower<br/>quiet → quieter<br/>clever → cleverer</p> |



### Irregular comparative adjectives (Tính từ so sánh hơn bất quy tắc)

|                                  |                  |            |
|----------------------------------|------------------|------------|
| good                             | better           | tốt hơn    |
| bad                              | worse            | tệ, dở hơn |
| much / many                      | more             | nhiều hơn  |
| little + N số ít, không đếm được | less             | ít hơn     |
| few + N số nhiều, đếm được       | fewer            | ít hơn     |
| far                              | farther/ further | xa hơn     |
| old                              | older/ elder     | già hơn    |

### Expressions (Dấu hiệu)

|                                                                        |                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Than<br>Which _____, A or B?<br>Between A and B<br>Of the two + Ns/es, | <i>She is taller than me.</i><br><i>Which is sweeter, apples or oranges?</i><br><i>Which do you prefer, chocolate or strawberry ice cream?</i><br><i>Of the two girls, Trang is the taller.</i> |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### Superlative

So sánh nhất của tính từ sử dụng khi đưa ra phép so sánh từ 3 đối tượng trở lên.

### Form (Cấu trúc)

|                                                                         |                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| S + be + the + adj-est (+ N + C).<br>S + be + the + most adj (+ N + C). | <i>She is the best student in my class.</i><br><i>He is the most careful in my family.</i> |
|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|

### How to form superlative adjectives (Cách biến đổi tính từ so sánh nhất)

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tính từ ngắn: (1 âm tiết)<br/>Kết thúc bằng "e" → thêm st<br/>Kết thúc bằng 1 nguyên âm (u, e, o, a, i) và 1 phụ âm (trừ h, w, x, y, z) → nhân đôi phụ âm cuối, rồi thêm "est"<br/>Còn lại + est<br/>Tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng -y → iest<br/>Tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng er, ow, et → thêm "est"</li> <li>- Đối với tính từ dài từ 2 âm tiết trở lên → the most</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>wide → widest</li> <li>hot → hottest</li> <li>cold → coldest</li> <li>happy → happiest</li> <li>narrow → narrowest</li> <li>complicated → the most complicated</li> </ul> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Irregular superlative adjectives (Tính từ so sánh nhất bất quy tắc) |                                     |             |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|
| good                                                                | best                                | tốt nhất    |
| bad                                                                 | worst                               | tệ, dở nhất |
| much / many                                                         | most                                | nhiều nhất  |
| little + N số ít, không đếm được                                    | least                               | ít nhất     |
| far                                                                 | farthest/ furthest                  | xa nhất     |
| old                                                                 | oldest/ eldest                      | già nhất    |
| Expressions (Dấu hiệu)                                              |                                     |             |
| In + N                                                              | In my class                         |             |
| One of the + adj-est + Ns/es                                        | One of the best students            |             |
| Among Ns/es                                                         | Among children                      |             |
| Of all + Ns/es                                                      | Of all subjects                     |             |
| Of the three/four... + Ns/es                                        | Of the four shirts                  |             |
| Câu chia hiện tại hoàn thành                                        | It's the best story I've ever read. |             |

## Let's Practice

Exercise 1: Write the comparatives forms of the adjectives/ adverbs.  
(Viết dạng so sánh hơn của tính từ / trạng từ.)



| No. | Adjectives / Adverbs | Comparative form |
|-----|----------------------|------------------|
| 1   | high                 | .....            |
| 2   | quiet                | .....            |
| 3   | slowly               | .....            |
| 4   | beautifully          | .....            |
| 5   | interesting          | .....            |



6

expensive

7

creatively

8

difficult

9

tall

10

hard

*Exercise 2: Write the comparatives forms of the adjectives/ adverbs. (Viết dạng so sánh hơn của tính từ / trạng từ.)*



| No. | Adjectives / Adverbs | Comparative form |
|-----|----------------------|------------------|
| 1   | good / well          | .....            |
| 2   | little               | .....            |
| 3   | many / much          | .....            |
| 4   | bad / badly          | .....            |
| 5   | far                  | .....            |
| 6   | hot                  | .....            |
| 7   | narrow               | .....            |
| 8   | hard                 | .....            |
| 9   | clever               | .....            |
| 10  | happy                | .....            |

## English Grammar for Movers 1

Exercise 3: Circle the correct answers.



(Khoanh tròn đáp án đúng.)

- 1 He is (intelligenter / more intelligent) than me.
- 2 My friend did the test (more carefully / carefullier) than me.
- 3 Do you have a (better / good) job than your sister?
- 4 My mom's (funny / funnier) than your mom!
- 5 Crocodiles are more dangerous (than / as) fish.
- 6 Maths is (harder / more hard) than Chemistry.
- 7 She drives (more careful / more carefully) than her brother.
- 8 Her new house is (more comfortable / comfortabler) than the old one.
- 9 It is strange but often a coke is (more expensive / expensiver) than a beer.
- 10 Non-smokers usually live (more long / longer) than smokers.

Exercise 4: Complete the following questions with the comparative form of the adjectives in brackets. (Hoàn thành các câu hỏi sau với so sánh hơn của tính từ.)



- 1 Which river is ..... , the Red River or the Mekong River?  
long
- 2 Which city is ..... , London or Rome? old
- 3 Which city is ..... , New York or Paris? big
- 4 Which mountain is ..... , Mount Everest or Mount Fuji?  
high



- 5 Which language is ..... , Chinese or English? **difficult**
- 6 Which animals are ..... , cats or horses? **fast**
- 7 Which month in Viet Nam is ..... , October or December?  
**cold**
- 8 Which animals are ..... , dogs or dolphins? **intelligent**
- 9 Which car is ..... , this one or that one? **modern**
- 10 Which boy is ..... , Peter or Henry? **handsome**

*Exercise 5: Write the superlative forms of the adjectives/ adverbs.*  
*(Viết dạng so sánh nhất của tính từ/ trạng từ.)*



| No. | Adjectives / Adverbs | Superlative form |
|-----|----------------------|------------------|
| 1   | short                | .....            |
| 2   | big                  | the biggest      |
| 3   | good/ well           | .....            |
| 4   | calm                 | .....            |
| 5   | bad/ badly           | .....            |
| 6   | large                | .....            |
| 7   | many / much          | .....            |

8

near

9

little

10

careful

*Exercise 6: Complete the following sentences with the superlative form of the given adjectives. (Hoàn thành các câu sau với dạng so sánh nhất của tính từ đã cho.)*



- 1 English is ..... subject of all. **difficult**
- 2 My grandmother is one of ..... people in my family.  
**caring**
- 3 Jane is ..... of all. **tall**
- 4 Who is ..... actress in your country? **famous**
- 5 January is ..... month of the year in Viet Nam. **cold**
- 6 Among students, Hannah is ..... **intelligent**
- 7 Is Ms. Dove ..... teacher in our school? **strict**
- 8 Gogy is ..... in our football team. **funny**
- 9 Which sports is ..... of all? **dangerous**
- 10 They aren't ..... shoes I have. **cheap**



Exercise 7: Complete the table. (Hoàn thành bảng sau.)

| No. | Adjectives/ Adverbs | Comparatives | Superlatives |
|-----|---------------------|--------------|--------------|
| 1   | far                 |              |              |
| 2   |                     |              | happiest     |
| 3   |                     | later        |              |
| 4   | old                 |              |              |
| 5   |                     |              | narrowest    |
| 6   | dry                 |              |              |
| 7   |                     |              | saddest      |
| 8   | clever              |              |              |
| 9   |                     | larger       |              |
| 10  |                     | tidier       |              |

Exercise 8: Circle the correct answers.

(Khoanh tròn đáp án đúng.)

- 1 This dress is the **most** **more** expensive in the shop.
- 2 Tony is the **tallest** **most tall** in the class.
- 3 Nam is **the** **a** most handsome boy in the neighborhood.
- 4 Tom is the **most generous** **generousest** person I've ever met.
- 5 What is the **more** **most** popular make-up look of young girls?
- 6 I have had the **happiest** **most happy** days in my life.

- 7 That is the most **delicious** | **deliciousest** meal I've had for a long time.
- 8 Is this **the smallest** | **smaller** shirt you have got?
- 9 Lisa is **the** | **x** most careful person in my class.
- 10 Mai is the **young** | **youngest** daughter.

*Exercise 9: Complete the following sentences with the superlative form of the adjectives in brackets. (Hoàn thành các câu sau với dạng so sánh nhất của tính từ.)*



- 1 It is the ..... house in town. **large**
- 2 Monday is the ..... day of the week. **bad**
- 3 Danny was the ..... person in his class. **noisy**
- 4 Sam is the ..... in the class. **popular**
- 5 Which is the ..... subject at school? **difficult**
- 6 Jimmy is the ..... player in the football team. **good**
- 7 Elephants are the ..... animals. **heavy**
- 8 Let's pick the ..... apple of the tree. **big**
- 9 Mary is the ..... girl in the room. **thin**
- 10 That is the ..... sofa in our house. **comfortable**



Exercise 10: Colour the correct answers.



(Tô đáp án đúng.)

- 1 It is the ..... shop in town.  
(A) largest (B) large (C) bigger (D) big
- 2 Today is the ..... day of the week.  
(A) bad (B) badly (C) worst (D) worster
- 3 Tom was the ..... person in his family.  
(A) noisy (B) noisiest  
(C) noisies (D) noisiest than
- 4 She is ..... in the class.  
(A) the most popular (B) most popular than  
(C) more popular (D) the popularest
- 5 Which is the ..... subject at school?  
(A) more difficult (B) difficulty  
(C) difficult than (D) most difficult
- 6 David is the ..... player in the football team.  
(A) best (B) bester (C) best than (D) badly
- 7 Elephants are the ..... animals.  
(A) heavy (B) heavies  
(C) heaviest (D) heaviest than
- 8 Let's pick the ..... mango of the tree.  
(A) biggest (B) bigs (C) bigger (D) big than

9 Alice is the ..... girl in the class.

☐ A thins

☐ B thinnest

☐ C thinner than

☐ D thin

10 That is the ..... chair in her house.

☐ A most comfortable

☐ B more comfortable

☐ C comfortables

☐ D comfortable

*Exercise 11: Circle the correct answers.*



*(Khoanh tròn đáp án đúng.)*

1 My sister is ..... than me.

A. the tallest

B. taller

C. more taller

2 Peter is the ..... in his class.

A. short

B. shorter

C. shortest

3 Ben runs ..... than Jack.

A. faster

B. the fastest

C. fast

4 Kate is the ..... girl in our team.

A. prettier

B. pretty

C. prettiest

5 Alice is ..... than her sister.

A. more beautiful

B. beauty

C. beautiful

6 Son Tung is one of the ..... singers in my country.

A. popular

B. most popular

C. popularity



- 7 Ho Chi Minh City is ..... than Ha Noi.  
A. more bigger      B. big      C. bigger
- 8 Everest is the ..... mountain in the world.  
A. highest      B. high      C. higher
- 9 Maths is ..... than Chemistry.  
A. easy      B. easier      C. easily
- 10 My parents buy the ..... cake in the supermarket.  
A. bigger      B. big      C. biggest

*Exercise 12: Correct the underlined mistakes.*



*(Sửa lại lỗi sai được gạch chân dưới đây.)*

- 1 Mary is tallest than Max. .....
- 2 My hair is longest than your hair. .....
- 3 She is two years older the me. .....
- 4 It was the happiest day of my life. .....
- 5 Jenny is thiner than Tom. .....
- 6 Harry is the fattest more person I've ever seen. .....
- 7 Jill is most thoughtful than your sister. .....
- 8 Italian food is gooder than American food. .....
- 9 This butterfly is beautifuler than that butterfly. .....
- 10 France is a biggest country than Britain. .....